

Số: /2022/QĐ-UBND Hòa Bình, ngày tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi  
Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa  
đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17  
tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính  
phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh  
Hòa Bình tại Tờ trình số 448/TTr-SNN ngày 17 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;
- HĐND tỉnh; Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Kho bạc NN tỉnh Hòa Bình;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (BM).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Sứ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Chi tiết nội dung chi, mức chi**

**Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND  
ngày tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định nội dung chi, mức chi, nguyên tắc chi hỗ trợ và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

##### **Điều 2. Nguyên tắc áp dụng**

Thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng chưa được nhận hỗ trợ theo các quy định hiện hành khác của Nhà nước có cùng nội dung hỗ trợ. Trong trường hợp cùng một nội dung có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ thì áp dụng mức chi hỗ trợ cao nhất. Nguyên tắc này không áp dụng đối với việc hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai và hỗ trợ tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai.

### **Chương II**

#### **NỘI DUNG CHI VÀ MỨC CHI**

##### **Điều 3. Nội dung chi**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, ưu tiên các hoạt động sau đây:

a) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: Sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai; hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai.

b) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa

điểm sơ tán phòng tránh thiên tai; hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai; tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường thủy nội địa quan trọng trên địa bàn bị sạt trượt, sạt lở; hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: Thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm; phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp xã, cấp huyện.

3. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh.

#### **Điều 4. Mức chi**

1. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai

a) Hỗ trợ sơ tán người dân khỏi nơi nguy hiểm: Theo dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

b) Hỗ trợ chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán: Mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày căn cứ theo số ngày thực tế được sơ tán.

c) Hỗ trợ tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực có nguy cơ xảy ra rủi ro thiên tai, sự cố công trình phòng, chống thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hỗ trợ cho lực lượng được huy động tham gia ứng phó thiên tai đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức hỗ trợ cấp theo ngày được huy động là 120.000 đồng, nếu được huy động vào ban đêm (từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ ngày hôm sau) được tính gấp đôi mức hỗ trợ quy định tại điểm này.

d) Hỗ trợ cho lực lượng thường trực trực ban, chỉ huy, chỉ đạo ứng phó thiên tai: Thực hiện theo Điều 98 Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội; Điều 55, 56, 57 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2. Chi cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả sau thiên tai

a) Cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, sách vở, phương tiện học tập và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ 80.000 đồng/người/ngày và không quá 5 ngày/đợt thiên tai.

b) Hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai:

- Hộ gia đình có nhà ở bị đổ, sập, trôi, cháy hoàn toàn do thiên tai được hỗ trợ chi phí làm nhà với mức 20.000.000 đồng/hộ.

- Hộ gia đình có nhà ở bị hư hỏng nặng do thiên tai được hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức 5.000.000 đồng/hộ.

- Hỗ trợ tu sửa cơ sở y tế, trường học, tu sửa nhà kết hợp làm địa điểm sơ tán phòng tránh thiên tai: Mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

- Hỗ trợ xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai: Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

c) Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai: Mức hỗ trợ thực hiện theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc quy định mức hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

d) Hỗ trợ tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; hỗ trợ xử lý đảm bảo giao thông thông suốt cho những đoạn tuyến giao thông đường bộ, đường thủy nội địa quan trọng trên địa bàn bị sụt trượt, sạt lở: Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ kinh phí tu sửa, xử lý và xây dựng khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai tối đa không quá 03 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư 01 công trình.

### 3. Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa

a) Hỗ trợ thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 18/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử) xuất bản phẩm khi tham gia thực hiện tuyên truyền; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư số 03/2018/TT-BTTTT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất Chương trình truyền hình.

b) Hỗ trợ sắp xếp, di chuyển dân cư ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm: Đối với hộ phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác được hỗ trợ chi phí di dời nhà ở với mức 15.000.000 đồng/hộ.

c) Hỗ trợ phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng: Thực hiện theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định mức chi cụ

thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình; Nghị quyết số 116/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình quy định mức chi cụ thể cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Hòa Bình.

d) Hỗ trợ lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai; hỗ trợ diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; hỗ trợ mua bảo hiểm rủi ro thiên tai cho đối tượng tham gia lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; hỗ trợ xây dựng công cụ, phần mềm, quan trắc, thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng: Mức chi căn cứ theo dự toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối của Quỹ.

đ) Hỗ trợ tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã, tình nguyện viên phòng, chống thiên tai: Mức hỗ trợ 120.000 đồng/người/ngày được huy động.

e) Hỗ trợ mua sắm, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai: Thực hiện theo kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt về mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai phục vụ cho hoạt động phòng chống thiên tai đúng quy định của pháp luật.

4. Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại cấp huyện, cấp xã: Kinh phí hỗ trợ theo quyết định phân bổ Quỹ của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 5 Quy định này.

5. Chi phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh: Theo dự toán chi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhưng không vượt quá 3% tổng số thu của Quỹ cấp tỉnh.

### **Điều 5. Phân bổ Quỹ**

Căn cứ nội dung chi của Quỹ cấp tỉnh tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã được phân bổ 28% số thu trên địa bàn đê: hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu là 5%; chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3% và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã là 20%.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân bổ 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả 72% số thu của cấp xã được chuyển lên huyện) để: chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện là 20% và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ là 3%.

3. Trường hợp các xã khu vực III được phân bổ theo quy định tại khoản 1 Điều này có số tiền thấp hơn các xã không ở khu vực III, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu cho Ủy ban nhân dân các xã này phải bằng số tiền của cấp xã

không ở khu vực III được phân bổ thấp nhất trên địa bàn tỉnh.

#### 4. Phần còn lại do Quỹ cấp tỉnh quản lý.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ số thực thu Quỹ của năm trước lập danh sách phân bổ Quỹ trên địa bàn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp và lập danh sách phân bổ bao gồm cả các xã theo quy định tại khoản 3 Điều này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

6. Sau khi các cấp có báo cáo quyết toán kinh phí, Cơ quan Quản lý Quỹ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thu hồi khoản phân bổ nếu còn dư hoặc quyết định phân bổ khi nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện, xã đã sử dụng hết.

### **Điều 6. Thẩm quyền chi hỗ trợ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan; tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã quyết định chi hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quy định này từ nguồn Quỹ phòng, chống thiên tai được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, xã căn cứ tính hình thực tế tại địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát và đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Trường hợp nhu cầu hỗ trợ lớn, vượt quá khả năng cân đối của ngân sách địa phương, sau khi sử dụng ngân sách cấp mình và nguồn Quỹ được phân bổ để ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp trên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định hỗ trợ.

### **Điều 7. Báo cáo, phê duyệt quyết toán**

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp, thẩm định quyết toán.

a) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quyết toán kết quả thu, chi Quỹ trên địa bàn (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ), báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31/01 năm sau để thẩm định theo quy định.

b) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được hỗ trợ kinh phí từ Quỹ; Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo quyết toán thu, chi của Ủy ban nhân dân cấp xã và lập báo cáo quyết toán kết quả thu, chi quỹ trên địa bàn cấp huyện (bao gồm phần hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu, chi phí hành chính phát sinh liên

quan đến công tác thu quỹ), gửi báo cáo về Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28/02 năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

c) Cơ quan quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31/3 năm sau.

2. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Cơ quan quản lý Quỹ**

1. Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện sử dụng nguồn kinh phí, điều chuyển Quỹ và báo cáo quyết toán kinh phí Quỹ theo quy định.

2. Xây dựng kinh phí quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Công khai báo cáo quyết toán kinh phí bằng các hình thức: Gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh được hỗ trợ; niêm yết tại trụ sở Quỹ (Chi cục Thủy lợi); công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hòa Bình.

#### **Điều 9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan kiểm tra, rà soát, thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thanh tra, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai; việc lập danh sách phân bổ Quỹ trên địa bàn gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tổng hợp.

#### **Điều 10. Sở Tài chính**

1. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, chế độ kế toán đối với Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Căn cứ khả năng ngân sách đề xuất hỗ trợ cho công tác phòng chống thiên tai khi nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai không đáp ứng.

#### **Điều 11. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh**

1. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực.

2. Lập và báo cáo quyết toán và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

### **Điều 12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng ngừa trước thiên tai, ứng phó trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan chuyên môn, đơn vị cấp huyện thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra. Báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3. Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

### **Điều 13. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa trước thiên tai, ứng phó trong thiên tai và khắc phục hậu quả sau thiên tai. Sử dụng kinh phí hỗ trợ đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát lãng phí và xảy ra tiêu cực; thực hiện công khai: danh sách người được hỗ trợ; mức hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị thiệt hại do thiên tai trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Lập báo cáo quyết toán chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các đơn vị tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi cho phù hợp theo quy định hiện hành./.